

Số: **663/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 665/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Vương Thị T**; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn T, thị trấn Đ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Trịnh D**; sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số nhà 280, đường N, Tổ dân phố 5, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị T và anh Trịnh D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị T và anh Trịnh D cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vương Thị T và anh Trịnh D cùng xác nhận có hai con chung là: Trịnh Minh C, sinh ngày 21/5/2010 và Trịnh Thuý Q, sinh ngày 30/5/2014. Hiện nay, các con chung đều khoẻ mạnh. Chị Vương Thị T và anh Trịnh D thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Vương Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng nuôi các con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vương Thị T không yêu cầu anh Trịnh D hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi có sự thay đổi khác về việc cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Trịnh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Vương Thị T và anh Trịnh D cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Vương Thị T và anh Trịnh D cùng xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

2.5. Về án phí: Chị Vương Thị T và anh Trịnh D thỏa thuận chị Vương Thị T là người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên lai số 0010506 ngày 26/8/2022; còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Vương Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường L, quận Hà Đông, Hà Nội (số 69, quyền 1/2009 ngày 27/7/2009);
- VKSND quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy